CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐO KIỂM CHIỀU DÀY DFT, SHORE D, KÉO ĐỨT, MA SÁT DCOF VÀ XỬ LÝ LỖI BỀ MẶT

Đồng bộ **EFS-21**, **EFS-19**, **EFS-20** · DFT đạt thiết kế · Mẫu đúc Shore D ≥ 75–80 · Kéo đứt TCVN 9491 ≥ 1,5 MPa · DCOF ≥ 0,42/0,51 ANSI A326.3 · Soi ≥ 500 lux

Mã biểu mẫu: BM-EFS-07
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Lưới đo: 5 điểm / 100 m²
Lưu hồ sơ: 36 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Lô sàn	..... (DT: ..... m²)	**Hệ sơn & Chiều dày TK**	Hệ: ..... | DFT TK: ..... mm
Ngày đo & Thiết bị	Ngày ..../...../202... | Máy DFT / Shore D / DCOF / Lux	**KTV Đo & Bên A**	..... / .....

1. KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH LƯỢNG HOÀN THIỆN LƯỚI 5 ĐIỂM MỖI 100 M² (EFS-21)

(Soi khuyết tật dưới độ rọi ánh sáng ≥ 500 lux)

Chỉ tiêu đo kiểm	Ngưỡng chuẩn bắt buộc	Đ1	Đ2	Đ3	Đ4	Đ5	Trung bình	Kết luận
1. Chiều dày màng khô DFT Đo siêu âm / đối chứng cắt mẫu	Đạt ≥ thiết kế (**..... mm**) Lăn 0,25–0,5 · Tự san 1–3 · Vữa 4–8						..... mm	☐ Đạt ☐ Bù lớp
2. Độ cứng mẫu đúc Shore D Đo trên mẫu đúc song song (7 ngày)	Đạt **≥ 75–80 Shore D** (Theo đúng hệ nhựa thiết kế)						..... D	☐ Đạt ☐ K.đạt
3. Kéo đứt bám dính TCVN 9491 Thử tại ô đối chứng / biên lô	TB **≥ 1,5 MPa** · 0 điểm **< 1,0 MPa** Đứt trong thân bê tông chắc						..... MPa	☐ Đạt ☐ Bóc sửa
4. Ma sát ướt DCOF (ANSI A326.3) Khu khô hoặc khu chống trượt/ram	Khu khô/xưởng: **≥ 0,42** Khu ướt / ram dốc: **≥ 0,51**						.....	☐ Đạt ☐ Tạo nhám
5. Soi ngoại quan (≥ 500 lux) Đèn rọi nghiêng toàn mặt & bo góc	Đều màu/bóng, len R 30–50 mm kín, 0 rác bụi, khe cắt tách thẳng	Độ rọi thực đo: ..... lux (≥ 500 lux) · Kết quả soi: ☐ Sạch đều · ☐ Có lỗi mục 2						☐ Đạt ☐ Sửa lỗi

2. BIÊN BẢN CHẨN ĐOÁN VÀ NGHIỆM THU KHẮC PHỤC 5 LỖI BỀ MẶT (EFS-19, EFS-20)

(Tích Không có hoặc ghi vị trí đã sửa)

Nhóm lỗi bề mặt (5 lỗi)	Nguyên nhân gốc hay gặp	Biện pháp xử lý chuẩn bắt buộc (EFS-19..20)	Hiện trạng
1. Bọt khí / Lỗ kim	Nền thoát khí khi tăng nhiệt hoặc sót rulo gai trong 10–15p	Mài nhám mở lỗ P100–P120, hút bụi HEPA, bả lót trám kín lỗ kim rồi lăn/đố dặm lại đúng nhiệt nền tĩnh/nguội.	☐ 0 lỗi ☐ Đã sửa
2. Phồng rộp hơi ẩm	Ẩm nền > 4% thiếu đệm 3K hoặc rách màng PE ngăn ẩm	Cắt khoanh rộng ra nền khô, bóc lớp phồng bằng đầu PCD, sấy khô, cán đệm Epoxy–Xi măng 3K (EFS-15) và sơn lại.	☐ 0 lỗi ☐ Đã sửa
3. Mắt cá (hố lõm tròn)	Dầu mỡ, sáp, silicone bám cục bộ trên bề mặt nền/lớp sơn	Khoanh vùng, tẩy sạch dầu/silicone bằng dung dịch chuyên dụng, mài nhám sâu tới lớp chắc, hút HEPA và dặm phủ.	☐ 0 lỗi ☐ Đã sửa
4. Đổ mồ hôi amin	Độ ẩm KK cao hoặc ΔT < +3 °C tạo màng nhờn trắng/xỉn	**Rửa sạch bằng nước ấm + chất tẩy nhẹ trung tính** (không chỉ lau dung môi), sấy khô, nhám P100–P120, hút HEPA, sơn lại.	☐ 0 lỗi ☐ Đã sửa
5. Đốm mềm dính k.đóng rắn	Cân sai A:B, khuấy thiếu đáy thành hoặc bỏ bước sang thùng 2	Cạo bỏ sạch hoàn toàn phần nhựa mềm dẻo tới nền/lớp cứng, vệ sinh sạch, cân trộn lại đúng quy tắc 2 thùng (EFS-05).	☐ 0 lỗi ☐ Đã sửa

XÁC NHẬN SỐ LIỆU ĐO KIỂM & BẢO MẬT ẢNH (AT-05 · NĐ 13/2023/NĐ-CP): Đính kèm ..... ảnh góc hẹp màn hình thiết bị đo DFT, Shore D, kéo đứt TCVN 9491, DCOF và vị trí đã xử lý lỗi (nếu có), bảo đảm không dính mặt người, biển số xe hay thông tin an ninh theo **NĐ 13/2023/NĐ-CP**.

KTV ĐO KIỂM & SỬA LỖI SONGANHHYG	ĐẠI DIỆN BÊN A / TƯ VẤN GIÁM SÁT NGHIỆM THU
Xác nhận đủ số đo DFT, Shore D ≥ 75–80, kéo đứt ≥ 1,5 MPa, DCOF và kiểm ≥ 500 lux. Họ tên & chữ ký:	☐ Nghiệm thu đạt chuẩn chất lượng · ☐ Yêu cầu khắc phục điểm lỗi mục 2 Họ tên, chức vụ & chữ ký: